**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 13. Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/ 12/ 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **2/12** | | Sáng | Toán  Mĩ thuật  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 37  13  145  146 | Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 1)  Bài 7. Trang trí chấm và nét (Tiết 1)  Bài 64. in, it (Tiết 1)  Bài 64. in, it (Tiết 2) |
| Chiều | Đạo đức  TNXH  HĐTN | 13  25  37 | Bài 6. Em tự giác làm việc của mình (Tiết 2)  Tết Nguyên đán (Tiết 1)  SH dưới cờ: Giao lưu với chú bộ đội |
| **Ba** | | **3/12** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 147  148  149  38 | Bài 65. iên, iêt (Tiết 1)  Bài 65. iên, iêt (Tiết 2)  Tập viết: Sau bài 64, 65  Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 2) |
| **Tư** | | **4/12** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GDTC  Âm nhạc  HĐTN | 150  151  25  13  38 | Bài 66. yên, yêt (Tiết 1)  Bài 66. yên, yêt (Tiết 2)  Ôn các tư thế và KN vận động cơ bản đã học. Học bật cao, tay với vật chuẩn. Trò chơi: “Đứng ngồi theo lệnh”  Chủ đề: Gia đình (Tiết 1)  HĐGD theo chủ đề: Em yêu chú bộ đội |
| **Năm** | | **5/12** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH | 152  153  154  39  26 | Bài 67. on, ot (Tiết 1)  Bài 67. on, ot (Tiết 2)  Tập viết: Sau bài 66, 67  Luyện tập  Tết Nguyên đán (Tiết 2) |
| **Sáu** | | **6/12** | Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GDTC  HĐTN | 155  156  26  39 | Bài 68. Kể chuyện *Mây đen và mây trắng*  Bài 69. Ôn tập  Ôn các tư thế và KN vận động cơ bản. Trò chơi: “Đứng ngồi theo lệnh”  SHL: Vẽ tranh về chú bộ đội + ATGT Bài 2**:** Đèn tín hiệu giao thông (Tiết2) |

**Hòa Quang Nam, ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**GVCN**

**Đào Thị Ngọc Tuyền**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 1) –** **Tiết 37**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

b. Học sinh: Bộ đồ dùng thực hành Toán

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):  - HD HS quan sát bức tranh trong SGK.  - HDHS Làm tương tự với các tinh huống còn lại.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (17 phút)**  **\* Hoạt động 1:** **HDHS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: 7-1=6.**  - Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: 7-2; 8-l; 9-6.  - GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ.  - Hoạt động cả lớp: GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt ” mà HS vừa thực hiện ở trên.  Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một số tình huống.  - GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài phép trừ: 7-1=6.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 phút)**  **Bài 1**  - HD HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  - GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kĩ năng.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong chạm vi 10.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn:  + Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?  + Đếm rồi nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn.  - HS lắng nghe  - HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả  - HS đặt phép trừ tương ứng.  - HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn).  - HS lắng nghe  - HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính  - Đổi vở, đặt và trả lời câu hởi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện  - HS trình bày  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Trang trí bằng chấm và nét – Tiết 13**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

a. Phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học,tôntrọng sản phẩm mĩ thuật ở HS,...thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.

- Biết nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người kháctạo ra.

b. Năng lực: Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*\* Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được một số hình thức trang trí bằng chấm và nét ở đối tượng.

- Tạo được hình sản phẩm và sử dụng chấm, nét để trang trí theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ dùng.

- Biết trưng bày, giới thiệuvà chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*\* Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự lựa chọn vật liệu, công cụ, họa phẩm,…để tạo hình và trang trí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận với bạn và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

*\* Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

**2.Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Kiểm tra sĩ số và sự chuẩn bị bài học của học sinh  - Giới thiệu hình ảnh một số đồ vật (hoặc vật thật) chưa trang trí và hình ảnh/ vật thật đã trang trí. Nêu vấn đề, gợi mở HS chia sẻ cảm nhận với đặc điểm từng loại.  - GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học. Ghi đề bài: Trang trí bằng chấm và nét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh trang 33, 34 SGK (Quan sát, nhận biết) và hình ảnh đồ vật hoặc vật thật do GV, HS chuẩn bị. Yêu cầu HS thảo luận nhóm theo các nội dung:  + Nêu tên một số đồ vật sẵn có chưa được trang trí.  + Nêu tên một số sản phẩm, đồ vật đã được trang trí.  + Giới thiệu các màu sắc, chấm, nét được trang trí ở sản phẩm/ đồ vật.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày.  - Nhận xét, tóm tắt nội dung trả lời của các nhóm.  - Gợi mở HS nhớ về những gì đã nhìn hoặc quan sát thấy các hình ảnh, đồ vật, đồ dùng,... ở xung quanh có sử dụng hình ảnh trang trí kết hợp chấm với nét. Ví dụ:  + Trong lớp: trên tường, các giấy khen, đồng hồ,...  + Trên đồ dùng học tập, trang phục,...  + Đồ dùng trong gia đình: lọ hoa, bát đĩa, khăn trải bàn, thảm,..  - Gợi nhắc: Trong cuộc sống có nhiều đồ vật được trang trí bằng chấm, nét, màu sắc. Các đồ vật trang trí sẽ đẹp hơn.  - Tổng kết nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở nội dung thực hành sáng tạo  **Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo**  a. Tìm hiểu cách tạo hình và trang trí bằng chấm và nét  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: Quan sát hình minh họa trang 34, 35 SGK. Sử dụng câu hỏi gợi mở để HS nêu được cách thực hành tạo hình đồ vật/ con vật và trang trí bằng chấm và nét.  - GV giới thiệu và thị phạm minh họa, kết hợp giảng giải, tương tác với HS về cách thực hiện:  + Tạo hình và trang trí từ vật liệu sẵn có. Ví dụ: hình ảnh con cá, cái ô ở trang 34, 35 SGK.  . Lựa chọn vật liệu để tạo hình  . Tạo hình đồ vật/ con vật dựa trên vật liệu đã có.  . Trang trí cho hình vừa tạo được bằng chấm và nét.  + Trang trí trên vật liệu sẵn có, ví dụ:  . Vẽ/ dán thêm chi tiết từ vật liệu sẵn có hình tròn.  . Vẽ/ dán thêm chi tiết từ vật liệu dạng khối trụ.  b. Tổ chức HS thực hành  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ cho HS: Lựa chọn vật liệu, đồ vật,...để trang trí; chọn kiểu trang trí.  - Lưu ý HS: Sử dụng kích thước chấm giống nhau hoặc khác nhau; Sử dụng các nét khác nhau; Kết hợp sử dụng chấm và nét.  - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành  - Gợi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Gợi mở HS giới thiệu: Em đã tạo ra cách kết hợp chấm và nét như thế nào?...  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm. Gợi ý:  + Em thích sản phẩm của bạn nào? Vì sao?  + Sự kết hợp kiểu nét nào với chấm em thích nhất?  + Có những màu sắc nào ở các sản phẩm?  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Để đồ dùng lên bàn GV kiểm tra.  - HS quan sát, chia sẻ cảm nhận (đẹp, thích/ không thích).  - Lắng nghe, nhắc đề bài.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ và chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Quan sát, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - Quan sát, lắng nghe. Tham gia tương tác cùng GV.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.    - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 64 in, it – Tiết 145 + 146**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần **in, it;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **in, it.**

- Thực hiện đúng trò chơi hái táo vào rổ vần **in**, vần **it.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc ***Hồ sen*.**

- Viết đúng các vần **in, it**, các tiếng (đèn) **pin**, (quả) **mít** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

b. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  Trò chơi Truyền điện  - Cách chơi: các em nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần ên. Em đầu tiên nói tiếng có chứa vần theo yêu cầu rồi mời bạn nói tiếp, bạn nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói hoặc không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát.  - GV tổ chức cho hs chơi.  - GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận bạn bị điện giật.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **2.1 Giới thiệu bài:** vần **in,** vần **it.**  **2.2 Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  \* Dạy vần **in**  - HS đọc từng chữ **i - nờ - in.**  - Phân tích vần **in.**  - Đánh vần, đọc trơn: **i - nờ - in / in.**  - HS: *đèn pin /pin.*  - Phân tích tiếng **pin.**  - Đánh vần, đọc: **pờ - in - pin / pin.**  - Đánh vần, đọc trơn: i - nờ - in / pờ - in - pin / đèn pin.  \* Dạy vần **it** (như vần **in)**  - So sánh vần in và vần it  - Đánh vần, đọc trơn: i - tờ - it / mờ - it - mit - sắc - mít / quả mít.  - Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **in, it,** 2 tiếng mới học: **pin, mít**  - HS ghép in, it, đèn pin. Mít  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 phút)**  **3.1 Mở rộng vốn từ** (BT 2: Hái quả trên cây,...)  - 1 HS đọc, cả lớp đọc từng từ: *tin, nhìn, vịt,...*  - HS làm bài trong VBT: nối (bằng bút) từng quả táo với rổ vần tương ứng.  - 1 HS nói kết quả (GV dùng kĩ thuật vi tính cho rơi các quả táo *(tin, nhìn, nín, chín)* vào rổ vần **in;** *(vịt, thịt)* vào rổ vần **it.**  - GV chỉ từng quả táo, cả lớp: Tiếng **tin** có vần **in...** Tiếng **vịt** có vần **it,...**  **3.2 Tập viết** (bảng con - BT 4)  a. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  - Vần **in:** viết **i** trước, **n** sau. / vần **it:** viết **i** trước, **t** sau **(t** cao 3 li).  **- pin:** viết **p** (cao 4 li) rồi đến vần **in.**  **- mít:** viết **m** rồi đến vần **it,** dấu sắc đặt trên **i.**  - Cho HS viết bảng con  b. HS viết: vần **in, it** (2 - 3 lần). Sau đó viết: (đèn) **pin,** (quả) **mít.**  - GV cùng HS nhận xét | - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.  - HS nhận xét.  - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS nói  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS nói  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS làm BT  - HS nói kết quả  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con  - HS tham gia nhận xét |
| **Tiết 2** | |
| **3.3. Tập đọc (BT 3): (25 phút)**  - Giới thiệu bài: Gần nhà Ngân có gì đẹp và đẹp như thế nào? Các em sẽ được biết qua bài Hồ sen.  a) GV đọc mẫu.  - GV giải nghĩa từ: búp, kín hồ, thơm ngát.  b) Luyện đọc từ ngữ: hồ sen, cửa sổ, mặt hồ, ra búp, thơm ngát.  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài có5 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc  d) Đọc tiếp nối từng câu.  e) Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 2 đoạn: 2 câu / 3 câu.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC, chỉ từng ý a, b cho HS đọc.  - HS làm bài trong VBT  - GV chốt lại: Ý b đúng (Mùa hè sen nở kín hồ).  - GV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?  - GV: Qua bài hồ sen em biết được những gì?  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (5 phút)**  - Yêu cầu HS tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  - GV tổng hợp các tiếng từ HS tìm được  **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vần vừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: iên, iêt | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS đọc  - HS thi đọc bài  - HS đọc bài.  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS báo cáo kết quả.  - Cả lớp nhắc ý b (Mùa hè sen nở kín hồ) đúng.  - Sen nở vào mùa hè, hương sen thì thơm ngát.  - HS trả lời  - HS tìm và nêu miệng  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 6 Em tự giác làm việc của mình (Tiết 2) – Tiết 13**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.

- Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.

- Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

\* Lồng ghép tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đứuc, lối sống cho học sinh Tiểu học: Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình

**2.Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK *Đạo đức 1; m*ột số đạo cụ để đóng vai; giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,... mẫu “Giỏ việc tốt”.

b. Học sinh: Vở BT đạo đức

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài | - HS hát  - HS lắng nghe |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)  **Hoạt động 1: Đóng vai xử lí tình huống**  \* Mục tiêu:  - HS có kĩ năng ứng xử phù hợp đề tự giác làm việc của mình trong một số tình huống cụ thể.  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.  \* Cách tiến hành | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục a SGK *Đạo đức 1* trang 31, 32 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh.  - GV mô tả tình huống:  + Nội dung tình huống 1: Việt đến nhà Minh để cùng học bài. Thấy Minh đang bọc vở, Việt bảo: Tớ bọc vở hộ cậu, còn cậu làm bài cho tớ. Minh sẽ ứng xử như thế nào?  + Nội dung tình huống 2: Hai chị em Hạnh được mẹ phân công: Hạnh quét nhà, chị rửa cốc. Vì mải xem phim nên Hạnh nhờ chị làm hộ. Chị của Hạnh sẽ ứng xử như thế nào?  - GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mồi tình huống, em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử.  - GV nêu câu hội thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai:   1. Theo em, cách ứng xử của bạn trong tình huống phù họp hay chưa phù hợp? 2. Em có cách ứng xử nào khác không?   - GV định hướng cách giải quyết:  + Tình huống 1: Em nên từ chối lời đề nghị của Việt và khuyên Việt nên tự làm bài tập của mình, không nên nhờ người khác làm hộ.  + Tình huống 2: Em khuyên Hạnh nên tự quét nhà trước, sau đó mới xem ti vi.  \* Lồng ghép tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đứuc, lối sống cho học sinh Tiểu học: Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình | - HS quan sát tranh    - Nêu nội dung của mỗi tình huống    - HS thảo luận, chuẩn bị đóng vai theo sự phân công.  - HS đóng vai  - HS trình bày ý kiến.    - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tự liên hệ**  **Mục tiêu:** HS kể lại được những việc đã tự giác làm ở nhà và ở trường.  **Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi:  1) Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã tự giác làm.  2) Em cảm thấy như thế nào khi tự giác làm việc của mình?  - GV mời một số em lên chia sẻ trước lớp.  - GV tuyên dương, động viên các bạn đã tự giác làm được nhiều việc ở nhà và ở trường. | - HS làm việc, chia sẻ trong nhóm đôi  - HS chia sẻ trước lớp |
| **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Hôm nay chúng ta đã học bài gì?  - Xem lại bài, chuẩn bị phần còn lại của bài.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**TNXH – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 8 Tết Nguyên Đán (Tiết 1) – Tiết 25**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được tên, thời gian diễn ra Tết Nguyên đán truyền thống có sự tham gia của học sinh, gia đình và người dân ở cộng đồng..

- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên đán .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-**Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

**b.Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Thể hiện qua việc thực hiện các hoạt động tại trường lớp.

- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ cùng bạn những điều đã biết tết Nguyên đán của mình.

- Giải quyết các vấn đề sáng tạo: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với các tình huống xảy ra vào ngày Tết.

c. **Phẩm chất**

- Nhân ái: yêu quý gia đình, bạn người thân.

- Chăm chỉ: Có ý thức giữ gìn vệ sinh nhà cửa.

- Trách nhiệm: hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với gia đình khi chuẩn bị đón Tết.

**\* Lồng ghép Quốc phòng – An ninh:** Qua các hình ảnh và các hoạt động trong ngày Tết Nguyên Đán, giúp em thấy được truyền thống tốt đẹp của quê hương. Giáo dục các em lòng tự hào về truyền thống của quê hương, càng yêu quê hương đất nước

**\* Lồng ghép An toàn giao thông: Bài 4 Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông:** Biết ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông. Tránh những hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông

**2. Đồ dùng dạy học:**

a**.** Giáo viên: Các hình trong SGK; video clip bài hát Ngày Tết quê em (nhạc của Từ Huy); VBT Tự nhiên và Xã hội 1

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về các hoạt động của người dân trên đất nước Việt Nam trong dịp Tết .

- Yêu cầu HS mang theo một số ảnh chụp các hoạt động trong dịp Tết của gia đình (nếu có ) .

b. Học sinh: SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1**

**Những hoạt động thường diễn ra vào dịp Tết Nguyên đán**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát: Ngày Tết quê em.  - HS trả lời câu hỏi: Bài hát cho em gì về ngày Tết?  - GV: Bài hát cho thấy không khí đón Tết trên khắp đất nước với hoa tươi, phố đông vui, người đi sắm Tết, đi chơi, thăm hỏi lẫn nhau... và ý nghĩa thiêng liên giúp chúng ta tìm hiểu về một lễ hội truyền thống của người Việt Nam được nhắc đến trong bài hát, đó là Tết Nguyên Đán. | - Hát  - HS trả lời  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những hoạt động vào dịp ngày tết Nguyên đán**  \* Mục tiêu  Nếu được những hoạt động vào dịp tết Nguyên đán .  \* Cách tiến hành: | |
| Bước 1: HS làm việc theo cặp.  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 54 , 55 (SGK) để trả lời câu hỏi:  + Những người trong mỗi hình đang làm gì?  + Trong đó, những hoạt động nào thường diễn ra trước Tết, những hoạt động nào thường diễn ra trong dịp Tết?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung câu trả lời  \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.  **\* Lồng ghép Quốc phòng – An ninh:** Qua các hình ảnh và các hoạt động trong ngày Tết Nguyên Đán, giúp em thấy được truyền thống tốt đẹp của quê hương. Giáo dục các em lòng tự hào về truyền thống của quê hương, càng yêu quê hương đất nước | - HS quan sát; chia sẻ và thống nhất ý kiến, trả lời câu hỏi  - Đại diện trình bày kết quả  - HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thảo luận, chia sẻ với các bạn cùng nhóm |
| **Hoạt động 2 : Giới thiệu về các hoạt động của em và gia đình vào dịp tết Nguyên đán**  \* Mục tiêu  - Nêu được một số hoạt động của em và gia đình trong dịp Tết  \* Cách tiến hành | |
| Bước 1: Làm việc theo nhóm  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về những việc em cùng gia đình thường làm vào dịp Tết  - HD HS theo các câu hỏi:  1. Vào dịp tết Nguyên đán , em cùng với gia đình thường làm gì ?  2. Em thích nhất hoạt động nào ? Vì sao ?  Bước 2 : Làm việc cả lớp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán .  - GV kết hợp với HS nhận xét  **\* Lồng ghép An toàn giao thông: Bài 4 Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông:** Biết ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông. Tránh những hành vi ngồi không an toàn trên các phương tiện giao thông | - HS thảo luận, chia sẻ với các bạn cùng nhóm  - HS thảo luận, chia sẻ với các bạn cùng nhóm  - HS chia sẻ với các bạn trước lớp  - HS theo dõi, nhận xét |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu với chú bộ đội – Tiết 37**

**Thời gian thực hiện: ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được hình mẫu bộ đội trong đời thực.

- Hiểu được vai trò của bộ đội trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc

- Có thái độ biết ơn các chiến sĩ bộ đội đã và đang canh giữ bình yên cho Tổ quốc

\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:

a. Phẩm chất: Yêu nước: Tự hào truyền thông Quân đội nhân dân Việt Nam.

b. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Trẻ biết được một số kiến thức cơ bản về chú bộ đội như tên gọi, trang phục, một số hoạt động nổ bật của các chú bộ đội. Tự rèn luyện nền nếp kỉ luật; có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu khác nhau.

- Giao tiếp và sáng tạo: Phát triển tư duy, trí tưởng tượng, và ngôn ngữ cho trẻ.

c. Năng lực đặc thù:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Có ý thức trách nhiệm, kỉ luật và hành vi thực hiện tốt.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: HS chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với GV**

- Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

- Kịch bản chương trình;

**-** Giám hiệu nhà trường mời chú bộ đội (hay cựu chiến binh)

**b. Học sinh:**

- Mặc đồng phục theo quy định của trường.

- Xếp hàng theo hướng dẫn của GVCN

- Chuẩn bị 1 số câu hỏi để giao lưu cùng các chú bộ đội

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “ Giao lưu với chú bộ đội” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2. Triển khai sinh hoạt “ Giao lưu với chú bộ đội”**  - Nhà trường tổ chức buổi trò chuyện giữa chú bộ đội (hoặc cựu chiến binh) với HS toàn trường. Buổi trò chuyện được tổ chức theo hình thức toạ đàm về các nội dung theo gợi ý:  - Chú bộ đội chia sẻ về:  + Nhiệm vụ của bộ đội.  + Công việc hằng ngày của bộ đội.  + Nơi làm việc của bộ đội.  + Trang phục của bộ đội.  + Phương tiện, vũ khí bộ đội sử dụng để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.  - Giao lưu giữa HS với chú bộ đội, theo các hình thức:  + Đặt câu hỏi trò chuyện.  + Tập các động tác đội hình, đội ngũ như chú bộ đội.  + Hát cùng chú bộ đội.  - HS chia sẻ cảm xúc về buổi giao lưu với chú bộ đội.)  **3. Hoạt động củng cố và nối**  - GV TPT Đội nêu ý nghĩa của HĐ và nhắc nhở chuẩn bị cho hoạt động sinh họạt dưới cờ tuầnsau. | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS chú ý lắng nghe và cùng đặt câu hỏi với chú bộ đội.  - HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 65 iên iêt – Tiết 147 + 148**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần **iên, iêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iên, iêt.**

- Làm đúng BT tìm từ ngữ có vần **iên,** vần **iêt** ứng với mỗi hình.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Tiết tập viết.*

Viết đúng **iên, iêt,** (cô) **tiên, viết** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  Trò chơi Truyền điện  - Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần in. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận bạn bị điện giật.  2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)  **2.1 Giới thiệu bài:** vần **iên,** vần **iêt.**   * 1. **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)   a. Dạy vần **iên**  - HS đọc: **iê - nờ - iên.**  - Phân tích vần **iên** gồm âm **iê** và **n.**  - Đánh vần, đọc: **iê - nờ - iên / iên.**  - HS nói: *cô tiên / tiên.*  - Phân tích tiếng tiên.  - Đánh vần, đọc: tờ - iên - tiên / tiên.  - Đánh vần, đọc trơn: iê - nờ - iên / tờ - iên - tiên / cô tiên.  b. Dạy vần **iêt** (như vần **iên)**  **-** So sánh vần iên và vần iêt  - Đánh vần, đọc trơn: iê - tờ - iêt / vờ - iêt - Viêt - nặng - Việt / Việt Nam.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **iên, iêt,** 2 tiếng mới học: **tiên, Việt.**  - HS ghép iên, iêt, cô tiên, Việt Nam  **3.Hoạt động luyện tập thực hành (18 phút)**  **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ: *viết, đèn điện,...*  - HS tìm từ ngữ ứng với mỗi hình; nói kết quả: 1) biển, 2) kiến, 3) biệt thự...  - GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại  **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)  - GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  - Vần **iên:** viết **iê** trước, **n** sau. / vần **iêt:** viết **iê** trước, **t** sau.  **- tiên:** viết **t** rồi đến vần **iên. / viết:** viết **V** rồi đến vần **iêt,** dấu sắc đặt trên **ê.**  - HS viết: **iên, iêt** (2 lần). Sau đó viết: (cô) **tiên, viết.**  - GV cùng HS nhận xét | - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.  - HS nhận xét.  - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS nói  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói  - HS đọc  - HS tìm từ ngữ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **3.3.Tập đọc (BT 3) 25 phút**  a) GV giới thiệu minh hoạ và bài đọc: kể về 2 HS trong tiết tập viết.  b) GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ: tiết tập viết, cẩn thận, xô bàn, biển, xiên đi, nhăn mặt, thì thầm.  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài có mấy câu? (10 câu).  - GV chỉ từng câu (liền 2 câu ngắn) cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: Thế mà bạn Kiên xô bàn / làm chữ “biển ” của Hà xiên đi.  - HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần iên (Kiên, biển, xiên); vần iêt (tiết, viết).  e) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn),  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV chỉ từng ý cho HS đọc. / HS giơ thẻ xác định ý đúng / sai. / GV chốt đáp án: Ý a (Hà viết chữ xiên vì chưa cẩn thận). Sai. Ý b (Hà viết chữ xiên vì Kiên lỡ xô bàn). Đúng. Ý c (Cô khen chữ Hà đẹp): Đúng.  - Cả lớp đọc lại kết quả; ghi lại vào VBT.  - GV: Bài đọc cho em biết gì về bạn Hà?  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (5 phút)**  - Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  - GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vần vừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS đọc  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - Hà viết chữ rất cẩn thận. / Hà tốt bụng, dễ bỏ qua lỗi của bạn  - HS tìm và nêu miệng  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết Sau bài 64, 65 – Tiết 149**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Viết đúng **in, it, iên, iêt, đèn pin, quả mít, cô tiên, viết -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét. Rèn HS tính chăm chỉ , cẩn thận khi viết.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn ô li

b. Học Sinh:Vở luyện viết

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo veien** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động: Luyện tập**  a. HS nhìn bảng, đọc: *in, đèn pin, it, quả mít, iên, cô tiên, iêt, viết.*  b. Tập viết: *in, đèn pin, it, quả mít.*  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *in, it;* độ cao các con chữ.  - GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh *(mít).*  - HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  c. Tập viết: *iên, cô tiên, iêt, viết* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - GV cùng HS nhận xét  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (2 phút)**  **-** Hôm nay chúng ta đã luyện viết vần và từ nào?  - Nhắc những HS chưa hoàn thành, về nhà tiếp tục luyện viết  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc nói cách viết  - HS viết  - HS viết vào vở  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 2) – Tiết 38**

**Thời gian thực hiện: ngày 3 tháng 11 năm 2024**

**1.** **Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

b. Học sinh:Bộ đồ dùng thực hành Toán

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài: Phép trừ trong phạm vi 6 (Tiết 2)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (17 phút)**  **Bài 2**  - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  - GV nhận xét  **Bài 3**  - HD HS quan sát tranhđọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi  *Vi dụ:* Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: 9 - 7 = 2.  - GV nhận xét  **4. Hoạt động vận dụng, thực hành (8 phút)**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính.  - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.  - HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi  - HS lắng nghe  - HS trình bày  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS nhận xét |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 66 yên yêt – Tiết 150 + 151**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần **yên, yêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **yên, yêt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **yên,** vần **yêt.**

- Hiểu và ghi nhớ quy tắc viết các vần **yên, yêt.**

- Viết đúng các vần **yên, yêt,** các tiếng **yên** (ngựa), **yết** (kiến) (trên bảng con).

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nam Yết của em.*

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

b. Học sinh: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  Trò chơi Truyền điện  - Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần iên, iêt. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận bạn bị điện giật.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **2.1.Giới thiệu bài: vần yên, yêt.**  **2.2.Chia sẻ và khám phá (BT 1:Làm quen)**  a) Dạy vần **yên**  - GV giới thiệu cái yên ngựa. Đọc: **yên.** HS đọc: **yên.**  - Phân tích vần **yên:** gồm âm **yê + n.**  - Đánh vần, đọc: **yê - nờ - yên / yên.**  - Đọc trơn: yê - nờ - yên / yên ngựa.  b) Dạy vần **yêt** (như vần **yên)**  - So sánh vần yên và vần yêt  - GV giải thích: *Nam Yết* là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Quanh đảo có bờ kè bằng bê tông chắn sóng kiên cố. Đảo không có nước, nhưng nhờ sự lao động chăm chỉ, cần cù của các chú bộ đội, đảo được phủ một màu xanh rất đẹp. Loài cây nhiều nhất ở đảo là dừa. Dừa mọc thành rừng trên đảo.  - HS đánh vần, đọc trơn  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học  - Ghép vần yên, yêt, yên ngựa, Nam Yết  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 phút)**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm tiếng có vần **yên,** tiếng có vần **yêt)**  - HS đọc từng từ ngữ: *yên xe, niêm yết,...*GV giải nghĩa,  -Từng cặp HS tìm tiếng có vần **yên,** vần **yêt;** báo cáo kết quả / Cả lớp đồng thanh:  **2. Ghi nhớ (quy tắc chính tả)**  - GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần **iên,** vần **iêt** được viết bằng chữ **i**  - Có âm đầu đứng trước. VD: **tiên** (âm đầu **t +** vần **iên).**  - HS tìm thêm 3-4 tiếng có vần **iên.** VD: *biển, điện, miến, kiến, miền, tiền, viết,* thân) *thiết...*  + Vần **iên** được viết là **yên (y)** khi không có âm đầu đứng trước. VD: **yến (0 + yến).** Tương tự với **yêt.** VD: **yết** (0 + **yết).** GV: Có rất ít tiếng có vần **yên, yêt.**  - GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần **iên, iêt.**  **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 5)  - GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  - HS viết bảng con | - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS nói  - HS đọc từ ngữ  - Tìm tiếng, báo cáo kết quả  - HS theo dõi  - HS ghi nhớ  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con |
| **Tiết 2** | |
| **3.3.Tập đọc** (BT 4): **25 phút**  a) GV giới thiệu bài đọc về đảo *Nam Yết.*  b) GV vừa chỉ từng ảnh vừa đọc mẫu  c) HS luyện đọc từ ngữ: **Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể.** GV giải nghĩa: *bộ phận cơ thể -* một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam.  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài gồm 5 tấm ảnh, 5 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  e) Thi đọc từng đoạn, cả bài  - Từng cặp HS nhìn SGK, luyện đọc trước khi thi.  - Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 5 câu dưới 5 tranh.  - Từng cặp, tổ thi đọc cả bài. 1 HS đọc cả bài. Cả lớp đọc đồng thanh.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC: Mỗi HS nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.  - Mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (5 phút)**  - HS tìm tiếng có vần yên, yêt  **5.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  **-** HDHS củng cố bài  - Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS luyện đọc  - HS thi đọc bài  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS tìm tiếng ngoài bài  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề Em yêu chú bộ đội – Tiết 38**

**Thời gian thực hiện: ngày 4 tháng 12 năm 2024**

**1.** **Yêu cầu cần đạt**

\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:

a. Phẩm chất:

Yêu nước: Tự hào truyền thông Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Có thái độ yêu mến và biết ơn đối với những người bảo vệ Tổ quốc.

b. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học:- Biết được một số trang phục của bộ đội, một số công việc của bộ đội trong luyện tập và giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc.

- Giao tiếp và sáng tạo: - Phát triển tư duy, trí tưởng tượng, và ngôn ngữ cho trẻ.

c. Năng lực đặc thù:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống:

+ Có ý thức trách nhiệm, kỉ luật và hành vi thực hiện tốt.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: HS chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động. Thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên:** Tranh, ảnh về chú bộ đội; trang phục bộ đội cho HS; SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm.

**b. Học sinh:** SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định:  - Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội. | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10 phút)**  \* Mục tiêu:  - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.  - Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. | |
| **Hoạt động 1. Cùng nhau hát**  \* Mục tiêu: HS hát được một số bài hát về bộ đội. Qua đó thêm yêu mến, biết ơn các chú bộ đội đã giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc  \* Cách tiến hành | |
| - GV tổ chức cho HS trong lớp hát và múa theo nhạc của bài hát về chú bộ đội: Cháu thương chú bộ đội - Sáng tác: Hoàng Văn Yến).  - GV tổ chức cho HS:  + Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của bài hát.  + Chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi hát bài hát  \* GV kết luận.  - Có nhiều bài hát được sáng tác về bộ đội để ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.  - Để thể hiện tình yêu của các em với các chiến sĩ bộ đội, em có thể luyện tập để thuộc bài hát về bộ đội. | - HS hát kết hợp múa theo nhạc.  - Làm việc nhóm  - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 phút)**  **Hoạt động 2. Tìm hiểu về chú bộ đội**  \* Mục tiêu: HS biết trang phục, đồ dùng và nơi làm việc của chú bộ đội. Qua đó, có tình cảm kính trọng và biết ơn các chú bộ đội  \* Cách tiến hành | |
| - GV cho HS giới thiệu một số hình ảnh đã chuẩn bị về chú bộ đội đang làm nhiệm vụ tập luyện hay canh giữ biên cương, hải đảo. - GV tổ chức cho HS:  + Thảo luận về trang phục, công việc, ý nghĩa công việc của các chú bộ đội.  + Chia sẻ về tình cảm của em với các chú bộ đội.  - Nhận xét  \* Kết luận: Bộ đội làm nhiệm vụ gìn giữ, bảo vệ đất nước. Vì thế bộ đội thường luyện tập và làm việc canh giữ ở biên cương của Tổ quốc, nơi rừng núi và hải đảo xa xôi. | - HS giới thiệu theo sự chuẩn bị của các nhóm. Mỗi nhóm 4 thành viên  + HS thảo luận thống nhất trong nhóm theo tìm hiểu của HS.  + HS chia sẻ trong nhóm và chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 3. Tập đội hình, đội ngũ**  \* Mục tiêu: HS thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản.  \* Cách tiến hành | |
| - GV tập hợp HS xếp thành hàng ngay ngắn.  - Hướng dẫn HS thực hành các động tác đội hình, đội ngũ.  +Lớp tập hợp 4 hàng dọc. Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp.  + Tập hợp hàng dọc:  \* Khẩu lệnh “Thành 1 (2, 3, 4,...) hàng dọc, tập hợp”.  - Động tác: Sau khẩu lệnh, GV đứng quay người về phía định cho HS tập hợp và đưa tay phải chỉ hướng cho các em tập hợp. Tổ trưởng tổ 1 chạy đến đứng đối diện và cách GV khoảng một cánh tay. Tổ trưởng tổ 2,3,4 lần lượt đứng bên trái tổ 1, người nọ cách người kia một khuỷu tay.  + Dóng hàng dọc:  \* Khẩu lệnh “Nhìn trước thẳng”.  + Động tác Tổ trưởng tổ 1 đứng ngay ngắn, tay trái áp nhẹ vào đùi, tay phải giơ lên cao. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 chống tay phải vào hông và dịch chuyển sao cho khuỷu tay chạm nhẹ vào người đứng bên phải mình, đồng thời chỉnh hàng ngang cho thẳng. Các thành viên tổ 1 đưa tay trái đầu ngón tay chạm vai bạn phía trước để giãn cho đúng khoảng cách và nhìn vào gáy bạn để cho thẳng hàng. Các thành viên tổ 2, 3, 4 nhìn các tổ viên của tổ 1 để dóng hàng ngang  và nhìn người đứng trước để dóng hàng dọc.  \* Khẩu lệnh “Thôi” thì tất cả buông tay xuống.  c. Kết luận: Luyện tập đội hình, đội ngũ là một phần nhiệm vụ hằng ngày của các chú bộ đội. Em muốn thực hiện các động tác đội hình, đội ngũ giỏi như các chú bộ đội thì phải luyện tập thường xuyên. | - HS tập hợp thành 4 hàng dọc dưới sân tập.  - HS tập dưới sự hướng dẫn của GV  + 4 lần  + 4 lần  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 67 on ot – Tiết 152 + 153**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần **on, ot;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **on, ot.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có van **on,** vần **ot.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (1).

- Biết nói lời xin phép.

- Viết đúng các vần **on, ot,** các tiếng (mẹ) **con,** (chim) **hót** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

b. Học sinh: *VBT Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  Trò chơi Truyền điện  - Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần yên yêt. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát.  - GV tổ chức cho hs chơi.  - GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận bạn bị điện giật.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 12 phút**  **2.1 Giới thiệu bài: vần on, vần ot.**  **2.2 Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)**  a. Dạy vần on  - HS đọc: o - nờ - on.  - Phân tích vần on.  - Đánh vần và đọc: o - nờ - on / on.  - HS nói: mẹ con / con. / Phân tích tiếng con.  - Đánh vần, đọc: cờ - on - con / con. –  - Đánh vần, đọc trơn: o - nờ - on / cờ - on - con / mẹ con.  b. Dạy vần ot (như vần on)  - So sánh on và ot  - Đánh vần, đọc trơn: o - tờ - ot / hờ - ot - hot - sắc - hót / chim hót.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: on, ot, 2 tiếng mới học: con, hót  - HS ghép on, ot, mẹ con, chim hót  **3. Hoạt động luyện tập thực hành (18 phút)**  **3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)**  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ: nón lá, quả nhót, rót trà,...  - HS làm bài trong VBT; nói kết quả. GV nối trên bảng từng hình ảnh với từ ngữ.  - GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) rót trà, 2) nón lá, 3) sọt cá,...  **3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)**  a) GV viết mẫu, giới thiệu  - Vần on: viết o trước, n sau. Các con chữ đều cao 2 li. Chú ý nối nét giữa o và n.  - Vần ot: viết o trước, t sau. Viết o rồi rê bút nối sang t.  - con: viết c trước, vần on sau.  - hót: viết h (cao 5 li) rồi viết vần ot, dấu sắc đặt trên o.  - Cho HS viết bảng con  b) HS viết: on, ot (2 lần). Sau đó viết: (mẹ) con, (chim) hót.  - GV cùng HS nhận xét | - Học sinh thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.  - HS nhận xét.  - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần    - HS nói  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói  - HS đọc từ ngữ  - Tìm tiếng, báo cáo kết quả, đọc  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS viết ở bảng con  - HS thực hiện |
| **Tiết 2** | |
| **3.3 Tập đọc** (BT 3): 25 phút  a) GV chỉ hình, giới thiệu: Bức tranh vẽ cảnh cá rô mẹ đang nói gì đó với rô con. Các em hãy lắng nghe để biết chuyện của mẹ con cá rô (phần 1).  b) GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ: cá rô, kiếm ăn, dặn con, liền, tót ra ngỗ, lên bờ, cá cờ can. GV giải nghĩa từ: tót(di chuyển, chạy rất nhanh); can (khuyên ngăn đừng làm).  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài có mấy câu? (9 câu).  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  e) Thi đọc đoạn, bài (có thể nhìn SGK). Chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 6 câu.  g) Tìm hiểu bài đọc  - BT a: GV nêu YC; chỉ từng ý cho cả lớp đọc.  + HS đánh dấu chọn ý đúng trên VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ (ý thứ nhất hoặc ý thứ hai).  + GV: Ý nào đúng? Cả lớp: Ý đúng: Rô mẹ vừa đi - Rô con đã rủ cá cờ lên bờ.  + GV: Ý nào sai? Cả lớp: Ý sai: Rô mẹ vừa đi - Cá cờ đã rủ rô con đi xa.  - BT b: + GV nêu YC của BT (Lẽ ra trước khi đi chơi, rô con phải xin phép mẹ thế nào?).  - GV nhận xét lời xin phép của HS (lễ phép, thật thà); nêu câu hỏi: Nếu rô mẹ biết rô con định lên bờ chơi thì rô mẹ sẽ làm gì? HS phát biểu.  \* GV kết luận: Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng.  + GV: Bài đọc cho em biết gì về tính cách của rô con?  \* Củng cố: HS đọc lại bài 67; đọc 8 vần vừa học trong tuần (chân trang 122).  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (5 phút)**  - Yêu cầu HS tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.  - GV tổng hợp các tiếng từ HS tìm được  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Hôm nay học được vần gì?  - Tiếng nào có vần vừa học?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau:… | - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS trả lời  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS đọc  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc  - HS phát biểu . VD: Mẹ ơi, con xin phép mẹ ra bờ hồ chơi nhé. / Con xin phép mẹ lên bờ xem ở đó có gì lạ, mẹ nhé!...  - Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng  - HS lắng nghe  - Rô con không nghe lời mẹ. / Rô con không nghe lời bạn. / Rô con bướng bỉnh, tự cho là mình hiểu biết.  - HS tìm và nêu miệng  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài 66, 67 – Tiết 154**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng **yên, yêt, on, ot, yên ngựa, yết kiến, mẹ con, chim hót -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Rèn kĩ năng chăm chỉ, cẩn thận khi viết

**2. Đồ dùng dạy học:**Bảng phụ viết các vần, tiếng cần viết.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài GV nêu MĐYC của bài học  **2. Hình thành kiến thức mới: (30 phút)**  **Hoạt động Luyện tập**  a) Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học  b) Tập viết: yên, yên ngựa, yết, yết kiến.  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần yên, yêt, độ cao các con chữ.  - GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Vần yên: chữ y cao 5 li. Vần yêt: chữ t cao 3 li.  + yên ngựa: g cao 5 li, dấu nặng dưới ư. /yết kiến, dấu sắc đặt trên ê.  - HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập một.  c) Viết: on, mẹ con, ot, chim hót (như mục b).  - Cho HS viết vào vở  - GV cùng HS nhận xét bình chọn bạn viết đúng qui trình, nhanh đẹp  **3**. **Hoạt động củng cố, nối tiếp: (2 phút)**  - Hôm nay chúng ta luyện việt vần gì?  - Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết  - HS viết vào vở  - HS tham gia nhận xét, bình chọn  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**4 Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Luyện tập – Tiết 39**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn; một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

b. Học sinh: bộ đồ dùng thực hành Toán

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10.  - GV nhận xét | - HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - HS chia sẻ: Cách thực hiện phép trừ của mình; Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (22 phút)**  **Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  Cá nhân HS làm bài 1:  + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài  + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Chọn số thích hợp đặt vào ô ?  - GV nhận xét  **Bài 2**  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện  **Bài 3**  - Cá nhân HS tự làm bài 3:  a. Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai. Cụ thể, các phép tính sai là: 10-5 = 4; 10 – 4 = 7; 7 – 2 = 9.  b. Sửa các phép tính sai cho đúng: 10-5 **= 5;** 10 – 4 = **6;** 7 – 2 = **5.**  **Bài 4**  - HD HS quan sát tranh  Ví dụ: a) Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo hiểm trên bàn?  - HDHS làm tương tự với hai trường hợp b), c).  - HDHS tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  **3. Hoạt động vận dụng thực hành (5 phút)**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - HDHS củng cố bài  -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét, tuyên dương | - Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.  - HS lắng nghe  - HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính  - HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lớp.    - HS quan sát  Thực hiện phép trừ 7 – 2 = 5. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là 7 – 2 = 5.  - HS thực hiện  - HS kể  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**TNXH – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 8 Tết Nguyên Đán (Tiết 2) – Tiết 26**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

a. Năng lực đặc thù

\* Về nhận thức khoa học:

- Giới thiệu được tên, thời gian diễn ra Tết Nguyên đán truyền thống có sự tham gia của học sinh, gia đình và người dân ở cộng đồng..

- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên đán .

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

-Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

b.Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Thể hiện qua việc thực hiện các hoạt động tại trường lớp.

- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ cùng bạn những điều đã biết tết Nguyên đán của mình.

- Giải quyết các vấn đề sáng tạo: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với các tình huống xảy ra vào ngày Tết.

c. Phẩm chất

- Nhân ái: yêu quý gia đình, bạn người thân.

- Chăm chỉ: Có ý thức giữ gìn vệ sinh nhà cửa.

- Trách nhiệm: hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với gia đình khi chuẩn bị đón Tết.

\* Lồng ghép giáo dục địa phương: Chủ đề 3: Lễ hội quê em. Kể được tên một số lễ hội ở quê em. Biết cách ứng xử và giữ an toàn khi tham quan di tích, tham gia lễ hội.

– Giới thiệu sơ lược cho học sinh một số lễ hội (lễ cầu ngư, lễ giỗ Lê Thành Phương, lễ hội cồng chiêng, lễ hội đền thờ Lương Văn Chánh, lễ hội đua ngựa Gò Thì Thùng, Hội bài chòi, lễ hội vịnh Xuân Đài, lễ hội chùa Từ Quang, lễ hội đập Đồng Cam,…)

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các hình trong SGK .

- Video clip bài hát Ngày Tết quê em ( nhạc của Từ Huy ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về các hoạt động của người dân trên đất nước Việt Nam trong dịp Tết .

- Yêu cầu HS mang theo một số ảnh chụp các hoạt động trong dịp Tết của gia đình (nếu có ) .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

b. Học sinh SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 2**

**Tết Nguyên đán qua bộ sưu tập của nhóm em**